

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2018

V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Thạch

Ông Đào Văn Mẫu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Đ, xã H2, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 05/02/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2018 thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lê Văn T yêu nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/10/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống với bố mẹ anh Lê Văn T tại thôn Đ, xã H2, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Lê Văn T thường xuyên uống rượu bia về gây gổ, chửi bới chị mặc dù chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Lê Văn T vẫn không sửa chữa. Đến tháng 02/2017 vì không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Lê Văn T.

Về quan hệ con cái: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Lê Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã H2 nhiều lần để giải quyết việc chị Nguyễn Thị L xin ly hôn, nhưng anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H2) thì anh Lê Văn T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Lê Văn T đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã H2 họp lệ để giải quyết việc chị Nguyễn Thị L xin ly hôn, nhưng anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H2) thì anh Lê Văn T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 24/4/2018 và ngày 11/5/2018, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Lê Văn T là có căn cứ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại UBND xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ anh Lê Văn T tại thôn Đ, xã H2, huyện L, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau đến tháng 02/2017 chị Nguyễn Thị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân : Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Văn T.

2/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001689 ngày 08/02/2018.(Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm)

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H2, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận :

- VKS huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Thủy;
- Lưu VP; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương